

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HSST

Ngày 06/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Thành Lam**
2/ Ông **Nguyễn Thế Long**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Văn Tuấn** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Ánh L (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1976 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nữ; Con ông Trần Công X, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, đã chết; Bị cáo có chồng là Nguyễn Phương T, sinh năm 1978; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007.

+/- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 05/8/2023 đến ngày 11/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm: 1987 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Ngọc V, đã chết và bà Nguyễn Thị Th, đã chết; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018

+/- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 04/8/2023 đến ngày 11/8/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+/- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn C, sinh năm: 1978

Địa chỉ: khu 5 thị trấn T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(Anh C vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30, ngày 02/8/2023 tại đoạn đường Quốc lộ 20 thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp cùng Công an huyện Thống Nhất tiến hành kiểm tra hành chính đối với phương tiện xe ô tô biển số 60F-005.81 (loại xe vận chuyển hành khách của Công ty Th) do tài xế Nguyễn Anh T điều khiển. Quá trình kiểm tra, phát hiện ở phía sau xe có 04 thùng giấy catton, trong đó 03 thùng giấy catton, mỗi thùng chứa 55 cây thuốc lá điều nhãn hiệu HERO; 01 thùng giấy catton bên trong có chứa 75 cây thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, tổng cộng 04 thùng có 240 cây thuốc lá hiệu HERO (2400 bao thuốc lá ngoại hiệu HERO) không có hoá đơn, chứng từ. Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật vi phạm. (Bút lục 46-57)

Căn cứ kết quả điều tra xác định, bị cáo Trần Thị Ánh L có quen biết bị cáo Nguyễn Anh T từ trước qua việc hay đi xe của Công ty Th. Qua nắm bắt nhu cầu sử dụng thuốc lá ngoại tại khu vực huyện Tân Phú, bị cáo L đã qua người quen giới thiệu, liên hệ với 01 đối tượng tên K (số điện thoại 0908451491) ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua thuốc lá ngoại về bán kiếm lời và được K đồng ý. Bị cáo L đã trao đổi với bị cáo T để bị cáo T nhận và chở thuốc lá ngoại từ Thành phố Hồ Chí Minh về giao cho bị cáo L tại khu vực huyện Tân Phú với giá tiền 100.000đồng/1thùng. Mặc dù biết là hàng cấm nhưng vì ham lợi, bị cáo T đã đồng ý chở thuốc lá cho bị cáo Trần Thị Ánh L. Sau khi thỏa thuận mua bán thuốc lá và phương thức giao nhận, bị cáo L đã đưa số điện thoại của K (số điện thoại 0908451491) và số điện thoại của bị cáo T để 02 bên liên lạc giao nhận hàng qua hình thức: bị cáo T đậu xe ở gần khu vực trạm xe Th ở Thành phố Hồ Chí Minh, liên lạc với K rồi K đến tự chất thuốc lá lên sau xe ô tô biển số 60F – 005.81 (của công ty Th, do T là tài xế lái xe thuê), sau đó bị cáo T chở về khu vực huyện Tân Phú, liên lạc với bị cáo L và giao thuốc ở các điểm do bị cáo L lựa chọn. Số thuốc lá mua được, bị cáo L đem bán cho các người mua bán lẻ trong chợ P. Tối ngày 01/8/2023, bị cáo L liên lạc với K để mua 240 cây thuốc hiệu Hero và liên lạc với bị cáo T để bị cáo T vận

chuyển về huyện Tân Phú. Sau khi nhận thuốc lá (đựng trong 04 thùng catton dán kín), bị cáo Nguyễn Anh T chở về đến khu vực khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất thì bị Công an huyện Thống Nhất kiểm tra bắt giữ, thu giữ tang vật. Bị cáo T chưa nhận được số tiền thuê chở 04 thùng catton từ bị cáo L. (Bút lục số 46-57, 68, 100).

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Thị Ánh L và Nguyễn Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

+/ Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen của bị cáo Trần Thị Ánh L sử dụng để liên lạc mua bán thuốc lá điều nhập lậu, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng của bị cáo Nguyễn Anh T sử dụng để liên lạc vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu chuyển Tòa đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. (Bút lục số 46, 100)

- 2400 bao thuốc lá hiệu HERO của bị cáo Trần Thị Ánh L mua, chuyển tòa đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy. (Bút lục số 46)

- 01 (một) xe ô tô biển số 60F-005.81 của anh Trần Văn C, giám đốc Công ty Th, qua điều tra xác định xe ô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với đối tượng Châu Ngọc Anh K, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tiến hành xác minh tại Công an phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh K cùng gia đình đã bán nhà chuyển đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã gửi công văn truy tìm đối tượng K đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh khi có kết quả sẽ điều tra, xử lý theo quy định (BL 90).

Tại Cáo trạng số: 121/VKS-HS ngày 17/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trần Thị Ánh L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 190 và bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú, các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Thị Ánh L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Phạt bổ sung bị cáo L số tiền từ 50.000.000đ đến 70.000.000đ

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Phạt bổ sung bị cáo T số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị Ánh L và Nguyễn Anh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với các bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo L nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình trái pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn với hành vi của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Thị Ánh L, Nguyễn Anh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 9 giờ, ngày 02/8/2023, tại đoạn đường quốc lộ 20 thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Anh T đã có hành vi vận chuyển 2400 bao thuốc lá hiệu HERO cho bị cáo Trần Thị Ánh L mua của đối tượng tên K ở địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh về huyện Tân Phú với giá vận chuyển là 100.000 đồng/01 thùng để bị cáo Trần Thị Ánh L bán lại cho các tiểu thương nhằm kiếm lời thì bị phát hiện.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo Trần Thị Ánh L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 và bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo T, bị cáo L đã đầu thú. Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và là lao động duy nhất trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát từ suy nghĩ háms lợi, bợc phát. Tuy bị cáo T chưa nhận được tiền thuê vận chuyển từ bị cáo L và bị cáo L chưa tiêu thụ được số thuốc lá trên nhưng hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và là lao động duy nhất trong gia đình; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền theo quy định của pháp luật là đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Xe ô tô biển số 60F-005.81 là tài sản của anh Trần Văn C, giám đốc Công ty Th do xe ô tô trên có giấy tờ hợp pháp và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở. Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán

Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[1.1] Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Ánh L** phạm tội **“Buôn bán hàng cấm”**.

[1.2] Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Ánh L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

[1.3] Giao cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Trần Thị Ánh L trong thời gian thử thách.

[1.4] Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[1.5] Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[1.6] Phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Ánh L số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)

[2] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Áp dụng Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[2.1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Anh T** phạm tội **“Vận chuyển hàng cấm”**.

[2.2] Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh T 01 (một) năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

[2.3] Giao cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Anh T trong thời gian thử thách.

[2.4] Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

[2.5] Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2.6] Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Anh T số tiền 20.0000.000đ (hai mươi triệu đồng).

[3] Về xử lý vật chứng:

[3.1] Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung màu trắng (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[3.2] Tịch thu tiêu hủy 2.400 (hai ngàn, bốn trăm) bao thuốc là hiệu HERO (được niêm phong trong 04 thùng catton và 01 bọc nilong) (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[4] Về án phí:

[4.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

[4.2] Buộc các bị cáo Trần Thị Ánh L, Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H.Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

Vũ Mạnh Cường